

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quân; Nghề nghiệp: Cán bộ

Công tác tại: Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn Bé; Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Lữ Trung Tr,** sinh ngày 17 tháng 10 năm 2002; tại: huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Dũng, sinh năm 1977 và bà Trang Thị Trang, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 02 năm 2023 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Lê Anh D,** sinh ngày 05 tháng 03 năm 2003; tại: huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà

Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh Tâm, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Ngày 26/3/2022, bị Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác với số tiền phạt 3.000.000 đồng, chưa nộp phạt; Tiền án: Không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 02 năm 2023 cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại:

Lê Quốc V, sinh ngày 29/3/2005 (Có mặt);

Trú tại: Ấp Ngô Văn Kiệt, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thanh Nh, sinh năm 2005 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Ấp Ngô Văn Kiệt, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Thạch L, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Trần Văn H, sinh năm 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng trú tại: Ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Trương Khắc C, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Trú tại: ấp Ngã Tư, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Ấp Ngãi Hưng, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Lê Văn Q, sinh năm 2002 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: Ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Lê Quang Minh D, sinh ngày 03/7/2007 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho Lê Quang Minh D là chị **Trần Thị Trúc L**, sinh năm 1982 (Vắng mặt); Trú tại: Ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Trương Hoàng Kh, sinh năm 2004;

Trú tại: Ấp Chánh Hội A, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Phạm Thanh B, sinh năm 2000;

Trú tại: Ấp Ngô Văn Kiệt, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Hoàng Gia B, sinh 29/10/2007 (Có mặt);

Trú tại: Ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Gia B là **Hoàng Ngọc M**, sinh năm 1961 (Vắng mặt); Trú tại: Ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do mâu thuẫn với nhau trong lúc điều khiển xe lưu thông trên đường nên giữa bị cáo Lữ Trung Tr và bị hại Lê Quốc V có lời qua tiếng lại, khoảng 18 giờ ngày 24/10/2022 bị cáo Lữ Trung Tr đã chủ động gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho bị hại Lê Quốc V để nói chuyện và cả hai thống nhất hẹn nhau đến Cầu số 5, thuộc ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh để giải quyết mâu thuẫn cá nhân.

Bị cáo Tr chủ động rủ rê bị cáo Lê Anh D và một số đối tượng khác gồm: Nguyễn Quang Minh D, Nguyễn Trọng Tr, Trần Văn H, Lê Văn Q, để gặp bị hại Lê Quốc V ở cầu số 5. Hung khí phía bị cáo Tr chuẩn bị gồm: Bị cáo Lữ Trung Tr về nhà lấy theo 01 cây chĩa có hai mũi nhọn dài 164cm; 01 bình xịt hơi cay, hiệu Nato, màu xanh, dung tích 110ml và 01 cây dao tự chế dài 88,5cm (sau đó đưa cây dao cho bị cáo Lê Anh D sử dụng); Nguyễn Quang Minh D mang theo 01 cây dao tự chế dài 50cm (sau đó đưa cho Trần Văn H sử dụng); Nguyễn Trọng Tr chuẩn bị mang theo 01 cây dao. Sau khi chuẩn bị xong hung khí nhóm bị cáo Tr sử dụng 03 xe máy đến cầu số 5, cụ thể: Nguyễn Trọng Tr điều khiển xe Wave, màu xám, biển số: 59D1-848.87 chở bị cáo Lữ Trung Tr ngồi sau; Lê Văn Q điều khiển xe Vario, màu trắng, biển số: 84B1 - 714.96 chở Lê Anh D ngồi sau; Nguyễn Quang Minh D điều khiển xe Exciter, màu xanh, biển số: 84H1-455.00 chở Trần Văn H ngồi sau.

Bị hại Lê Quốc V sau khi hẹn với bị cáo Tr đến cầu số 5 giải quyết mâu thuẫn thì V rủ các đối tượng: Thạch L, Phạm Thanh Nh, và Trương Khắc C. Hung khí phía bị hại gồm có: Lê Quốc V chuẩn bị một khúc cây tre dài khoảng 130cm và khi có mặt ở điểm hẹn trước thì V nhặt thêm 01 khúc cây khuynh diệp có chiều dài khoảng 50-60cm; Thạch L mang theo 01 túi đồ bên trong có hung khí gồm: 02 cây dao tự chế do Lê Quốc V mang từ nhà ra quán nước Thùy

Dương trước đó; Phạm Thanh Nh chuẩn bị mang theo 01 cây dao tự chế và Trương Khắc C về nhà lấy mang theo 01 đoạn ống tuýp kim loại, màu trắng, hình tròn, chu vi 6,8cm, dài 101cm. Sau khi nhóm của V thống nhất xong thì cùng nhau di chuyển đến điểm hẹn, cụ thể: Lê Quốc V đi nhờ xe Sirius, biển số: 84H1-196.77 của Trương Hoàng Kh, Phạm Thanh Nh điều khiển xe Satria, biển số: 84H1-465.71 chở Thạch L và Trương Khắc C.

Nhóm bị hại V đến điểm hẹn trước, chuẩn bị sẵn hung khí núp sau lùm cây dưới lề lộ nhựa tại khu vực gần cầu số 5, còn Nhã đi cất giấu xe trong đường đất. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì các đối tượng bên phía bị cáo Lữ Trung Tr đi đến điểm hẹn, khi đi gần đến chân Cầu số 5 thì bị cáo Lữ Trung Tr nhìn thấy Hoàng Gia B đang đứng bên lề lộ nhựa, đứng ngay chỗ trụ điện thấp sáng và đang bấm điện thoại nên Tr chỉ tay về phía B nói lớn tiếng là “thằng này nè, thằng này nè, dừng xe lại đi”, ngay khi bị cáo Lữ Trung Tr vừa nói xong thì bị hại Lê Quốc V cùng với Thạch L và Trương Khắc C cầm theo hung khí chạy từ phía sau lùm cây lên lộ nhựa đuổi đánh nhóm đối tượng bên phía bị cáo Lữ Trung Tr. Khi nhóm của bị cáo Tr còn đang ở trên xe bị hại Lê Quốc V sử dụng khúc cây tre đánh trúng bị can Lê Anh D một cái vào vùng cổ (bị cáo Lê Anh D ngồi sau xe do Lê Văn Q điều khiển), sau đó nhóm các bị cáo Tr, D tiếp tục điều khiển xe chạy thêm một đoạn về hướng Cầu số 5, khi lên đến trên dốc Cầu số 5 thì dừng xe lại, cầm theo hung khí chạy ngược về phía bị hại Lê Quốc V. Cụ thể: bị cáo Lữ Trung Tr cầm theo cây chĩa có 02 mũi nhọn dài; bị cáo Lê Anh D và Trần Văn H đều cầm theo cây dao tự chế chạy phía trước, còn Nguyễn Trọng Tr cầm theo cây dao yếm đi bộ phía sau.

Khi hai bên gần giáp mặt với nhau bị hại V dùng tay phải cầm khúc tre, tay trái cầm khúc cây khuynh diệp ném về phía bị cáo D và bị cáo Tr nhưng không trúng ai, liền ngay sau đó bị hại V và bị cáo D lao vào đánh nhau, bị hại V sử dụng khúc cây tre đánh mạnh bằng hai tay về phía của bị cáo D, hướng từ phải sang trái, trúng một cái vào vùng cổ của bị cáo D, rồi tiếp tục sử dụng khúc cây tre trên đánh liên tục bằng hai tay về phía của bị cáo D nhưng không trúng, bị cáo D đánh trả bị hại V bằng cây dao tự chế đang cầm trên tay phải chém về phía bị hại Lê Quốc V, hướng từ trên xuống dưới, trúng một nhát vào tay phải của Lê Quốc V, tiếp đó bị cáo D tiếp tục sử dụng cây dao tự chế chém trúng liên tục nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới về phía bị hại V nhưng không xác định được cụ thể đã chém bao nhiêu nhát. Sau khi đánh nhau một lúc với bị hại V, bị cáo D lui ra sau, đi ngược hướng lên cầu số 5 thì bị hại quay người về phía bị cáo Tr và sử dụng khúc cây tre đánh mạnh bằng hai tay về phía của bị cáo Tr

nhưng không trúng, bị cáo Tr đánh trả bằng cây chĩa có hai đầu nhọn đang cầm trên tay đâm thẳng bằng hai tay về phía bị hại V, trúng vào vùng bụng của bị hại V một nhát rồi rút ra ngay lập tức, sau khi bị đâm trúng bị hại V vẫn chồm người về hướng bị cáo Tr nên bị cáo Tr lấy bình xịt hơi cay cầm trên tay trái xịt về hướng phía của bị hại V.

Khi bị hại và các bị cáo đánh nhau thì Thạch L và Trần Văn H cùng sử dụng cây dao tự chế đánh nhau nhưng chỉ chém trúng hung khí của nhau, sau đó Thạch L làm rơi dao tự chế nên H ném cây dao tự chế đang cầm trên tay về phía Thạch L nhưng không trúng nên không có thương tích xảy ra.

Sau khi bị cáo Tr xịt hơi cay thì khi đó Thạch L kêu lớn “V chạy” và ngay sau đó thì bị hại V và Thạch L bỏ chạy về hướng chợ xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, còn Trương Khắc C thì bỏ chạy về hướng bờ kênh, nhảy xuống kênh và bơi qua bờ bên kia kênh. Sau khi phía bị hại V bỏ chạy thì phía các bị cáo D, Tr không có đuổi theo mà đi ngược trở lên dốc Cầu số 5 lấy xe đi về.

Tại thời điểm xảy ra đánh nhau thì Trương Khắc C sử dụng cây tuýp kim loại đứng phía sau bị hại Lê Quốc V; Nguyễn Trọng Tr sử dụng cây dao yếm sử dụng trong nhà bếp, đứng tại vị trí sát lề lộ nhựa, cách nơi xảy ra đánh nhau khoảng 08 mét; Lê Văn Q thì đứng tại chỗ đậu xe trên dốc Cầu số 5, Nguyễn Quang Minh D thì điều khiển xe chạy qua bên kia Cầu số 5 nên C, Tr, Q và D không có tham gia trực tiếp đánh nhau.

Ngày 30/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị hại V. Tại Bản kết luận giám định số: 119/22/TgT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Trà Vinh đối với Lê Quốc V, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo lớn vùng vai phải. Tỷ lệ 03%.
- + Sẹo lớn vùng cổ tay phải (KT: 09cm x 0,8cm). Tỷ lệ 03%.
- + Sẹo trung bình vùng cổ tay phải (KT: 6,5cm x 0,5cm). Tỷ lệ 02%.
- + Sẹo trung bình vùng cẳng tay phải. Tỷ lệ 2%.
- + Sẹo trung bình vùng mu bàn tay phải (KT: 04cm x 0,3cm). Tỷ lệ 02%.
- + Sẹo nhỏ vùng mu bàn tay phải (KT: 2,8cm x 0,5cm). Tỷ lệ 01%.
- + Sẹo nhỏ vùng cẳng tay trái. Tỷ lệ 01%.
- + Sẹo nhỏ vùng bụng phải trên rốn. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Quốc V là: 14% theo nguyên tắc cộng lại tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Lê Quốc V là:

+ Do ngoại lực tác động trực tiếp.

+ Vật gây ra thương tích tại vùng bụng là: vật sắt nhọn. Hướng từ trước ra sau, chéch từ trái sang phải.

+ Vật gây ra thương tích (vùng vai phải, cẳng tay phải, cổ tay phải, bàn tay phải, cẳng tay trái) là: vật cứng có cạnh sắc. Hướng từ trên xuống.

Quá trình điều tra bị cáo Lữ Trung Tr và bị cáo Lê Anh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại Lê Quốc V vào ngày 24/10/2022 tại ấp Lê Văn Quới, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, trong đó: bị cáo Lữ Trung Tr thừa nhận hành vi dùng cây chĩa 02 mũi nhọn dài 164cm đâm trúng vào vùng bụng phải trên rốn bị hại Lê Quốc V gây thương tích với tỷ lệ 01% và bị cáo Lê Anh D thừa nhận hành vi dùng dao tự chế dài 88,5cm chém trúng vào vùng vai phải, vùng cổ tay phải, vùng cẳng tay phải, vùng mu bàn tay phải, vùng cẳng tay trái của bị hại Lê Quốc V gây thương tích với tỷ lệ 13%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

+ 03 xe mô tô 02 bánh, trong đó gồm: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, loại xe: Satria, biển số: 84H1-465.71 của Phạm Thanh Nh; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, biển số: 84H1-455.00 của bị can Lữ Trung Tr và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave Alpha, biển số: 59D1-848.87 của Nguyễn Trọng Tr;

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại máy: Iphone 6 Plus, màu bạc có sim bên trong số 0348481035 (tài khoản sim không còn tiền) của bị can Lữ Trung Tr;

+ 03 cây dao tự chế, trong đó gồm: 01 cây dao tự chế dài 146cm (phần cán làm bằng kim loại hình tròn, màu trắng, có thể tháo rời, chu vi 8,5cm, dài 104cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, dài 42cm, có 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn, chiều rộng lưỡi dao nơi lớn nhất 9,5cm, chiều rộng lưỡi dao nơi cán dao 4,5cm) do Thạch L sử dụng; 01 (một) cây dao tự chế dài

88,5cm (phần cán làm bằng gỗ hình tròn, chu vi 11,7cm, dài 35,5cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, dài 53cm, có 01 cạnh sắc, chiều rộng lưỡi dao nơi đầu lưỡi dao 5cm, chiều rộng lưỡi dao nơi cán dao 2,5cm) do Lê Anh D sử dụng và 01 cây dao tự chế dài 50cm (phần cán làm bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, hình tròn, chu vi 9cm, dài 23cm, đầu cán nơi lưỡi dao được đập dẹp; phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 27cm, màu đen đã rỉ sét, có 01 cạnh sắc, 01 đầu nhọn, lưỡi dao nơi rộng nhất 4,7cm, chiều rộng lưỡi dao nơi cán dao 3,3cm) do Trần Văn H sử dụng;

+ 01 cây chĩa có hai mũi nhọn dài 164cm (phần cán dài 104,5cm, trong đó: một đoạn làm bằng gỗ hình tròn có chu vi 10,7cm, dài 72cm và một đoạn làm bằng kim loại, màu trắng, dài 32,5cm, chu vi nơi tiếp giáp cán gỗ 11,5cm, chu vi nơi tiếp giáp hai thanh chĩa 5,5cm; 02 chĩa 01 đầu nhọn làm bằng kim loại, màu trắng, 01 thanh dài 63,8cm, 01 thanh dài 63cm, khoảng cách giữa 02 thanh chĩa 11,5cm, chu vi mỗi thanh chĩa nơi cán 3cm) do Lữ Trung Tr sử dụng;

+ 01 thanh kim loại màu trắng, hình tròn, chu vi 6,8cm, dài 101cm do Trương Khắc C sử dụng;

- Đối với số tang vật có liên quan đến vụ án cụ thể: 01 cây dao tự chế dài khoảng 60cm do Phạm Thanh Nh sử dụng; 02 cục gạch do Trần Văn H lượm mang theo; 02 khúc cây, trong đó: một khúc cây và một khúc cây khuyên diệp do Lê Quốc V sử dụng; 01 bình xịt hơi cay, hiệu Nato, màu xanh, dung tích: 110ml do bị cáo Tr sử dụng; 01 cây dao yếm do Nguyễn Trọng Tr mang theo. Các tang vật chưa tiến hành thu giữ được, mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ chức truy tìm nhưng không thành do hiện trường đã bị xáo trộn và sau khi xảy ra sự việc thì các đối tượng đã vứt bỏ tại nhiều địa điểm khác nhau. Do đó, các tang vật nếu truy tìm và thu hồi theo Quyết định truy tìm vật số 03/QĐ-CSĐT ngày 04/12/2022 Cơ quan điều tra sẽ đề xuất xử lý sau.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Ngày 23/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã xử lý vật chứng là tang vật, phương tiện có liên quan đến vụ án bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm:

Trả lại một xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Exciter, màu: xanh, biển số: 84H1-455.00 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã tắt nguồn, loại máy: Iphone 6 Plus, màu bạc, có sim bên trong số: 0348481035 (tài khoản sim không còn tiền) cho bị can Lữ Trung Tr.

Trả lại một xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki, loại xe: Satria, màu đỏ đen, biển số: 84H1-465.71 cho Phạm Thanh Nh và trả lại xe mô tô 02 bánh,

nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave Alpha, màu: xám, biển số: 59D1-848.87 cho Nguyễn Trọng Tr.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Lữ Trung Tr về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và bị cáo Lê Anh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về vụ án như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lữ Trung Tr từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh D từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa có hai mũi nhọn dài 164cm (phần cán dài 104,5cm, trong đó: một đoạn làm bằng gỗ hình tròn có chu vi 10,7cm, dài 72cm và một đoạn làm bằng kim loại, màu trắng, dài 32,5cm, chu vi nơi tiếp giáp cán gỗ 11,5cm, chu vi nơi tiếp giáp hai thanh chĩa 5,5cm, 02 chĩa 01 đầu nhọn làm bằng kim loại, màu trắng, 01 thanh dài 63,8cm, 01 thanh dài 63cm, khoảng cách giữa 02 thanh chĩa 11,5cm, chu vi mỗi thanh chĩa nơi cán 3cm).

01 cây dao tự chế dài 88,5cm (phần cán làm bằng gỗ hình tròn, chu vi 11,7cm, dài 35,5cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, dài 53cm, có 01 cạnh sắc, chiều rộng lưỡi dao nơi đầu lưỡi dao 5cm, chiều rộng lưỡi dao nơi cán dao 2,5cm) của bị can Lữ Trung Tr.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa bị hại Lê Quốc V trình bày và yêu cầu nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản nào khác.

Người làm chứng Hoàng Gia B trình bày: khoảng 19 giờ sau khi sử dụng, rượu, bia ở nhà bạn về, khi ra gần cầu số 5 thấy nhóm Tr chạy 03 xe, Tr thấy tôi nói “Thằng này nè, dừng xe lại” tôi thấy Tr cầm cây chĩa, tôi sợ quá vô hàng rào người dân gần đó trốn, sau khi hai nhóm đánh nhau xong tôi về nhà.

Bị cáo Lữ Trung Tr nói lời sau cùng: Không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Lê Anh D nói lời sau cùng: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh Nh, Trần Văn H, Nguyễn Trọng Tr, Lê Văn Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Khắc C, Lê Quang Minh D, Thạch L vắng mặt không có lý do; người làm chứng Trương Hoàng Kh, Phạm Thanh B vắng mặt không có lý do. Do những người tham gia tố tụng đã có lời khai tại hồ sơ, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lữ Trung Tr, Lê Anh D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã nêu.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng với các lời khai trước đây tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận

Do giữa bị cáo Lữ Trung Tr và bị hại Lê Quốc V có mâu thuẫn cá nhân với nhau nên Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/10/2022 tại cầu số 5 thuộc ấp Lê Văn Quới xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Lữ Trung Tr và Lê Anh D gây thương tích cho Lê Quốc V với tổng tỷ lệ thương tích cho

cơ thể là 14%. Trong đó: Bị cáo Lữ Trung Tr dùng cây chĩa có hai mũi nhọn dài 164 cm, đầu nhọn làm bằng kim loại, là hung khí nguy hiểm đâm trúng một nhát vào vùng bụng phải trên rốn của bị hại Lê Quốc V với tỷ lệ 01%; bị cáo Lê Anh D sử dụng cây dao tự chế dài 88,5 cm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát trúng vào vùng vai phải, vùng cổ tay phải, vùng cẳng tay phải, vùng mu bàn tay phải, vùng cẳng tay trái gây tổn thương cơ thể cho bị hại Lê Quốc V là 13%.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng khi có mâu thuẫn không xử sự bằng con đường hòa giải, đối thoại mà lại dùng vũ lực giải quyết. Bị cáo Tr, bị hại V còn rủ rê, lôi kéo thành nhóm, chuẩn bị hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn với nhau theo con đường bạo lực. Do đó, nhằm có tính răn đe và phục vụ cho tình hình chính trị tại địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Lữ Trung Tr là người có mâu thuẫn với bị hại Lê Quốc V, bị cáo có vai trò rủ rê bị cáo Lê Anh D và các đối tượng khác cùng tham gia, cung cấp hung khí cho bị cáo D chém gây thương tích cho bị hại V, bản thân của bị cáo sử dụng cây chĩa đâm bị hại V vào vùng bụng gây thương tích 1%. Cho nên cần xem xét xử bị cáo Lữ Trung Tr tương xứng với vai trò của bị cáo. Đối với bị cáo Lê Anh D là người bị Tr rủ rê tham gia cùng nhóm để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của bị hại V, bản thân bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhóm của V, nhưng lại cùng thống nhất ý chí cùng nhóm bị cáo Tr tham gia giải quyết mâu thuẫn với nhóm của V, bị cáo sử dụng dao tự chế do bị cáo Tr đưa và kết quả là bị cáo đã chém bị hại V gây thương tích 13%. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do mình gây ra. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Lữ Trung Tr: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Anh D: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng ngày 26/3/2022, bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác bị phạt 3.000.000 đồng, chưa chấp hành; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, phía bị hại Lê Quốc V cũng có lỗi vì bản thân bị hại có mâu thuẫn trực tiếp với bị cáo Tr và hện với bị cáo Tr đến cầu số 5 giải quyết mâu thuẫn, bị hại trực tiếp rủ rê Linh, Nhã, Cường cùng nhau đánh chém nhóm của bị cáo Tr, nên khi lượng hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Nghĩ nên xử lý như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lữ Trung Tr, Lê Anh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lữ Trung Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa có hai mũi nhọn dài 164cm (phần cán dài 104,5cm, trong đó: một đoạn làm bằng gỗ hình tròn có chu vi 10,7cm, dài 72cm và một đoạn làm bằng kim loại, màu trắng, dài 32,5cm, chu vi nơi tiếp giáp cán gỗ 11,5cm, chu vi nơi tiếp giáp hai thanh chĩa 5,5cm, 02 chĩa 01 đầu nhọn làm bằng kim loại, màu trắng, 01 thanh dài 63,8cm, 01 thanh dài 63cm, khoảng cách giữa 02 thanh chĩa 11,5cm, chu vi mỗi thanh chĩa nơi cán 3cm).

01 cây dao tự chế dài 88,5cm (phần cán làm bằng gỗ hình tròn, chu vi 11,7cm, dài 35,5cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen đã rỉ sét, dài 53cm, có 01 cạnh sắc, chiều rộng lưỡi dao nơi đầu lưỡi dao 5cm, chiều rộng lưỡi dao nơi cán dao 2,5cm) của bị can Lữ Trung Tr (Do Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023)

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bồi thường xong, nên không đặt ra giải quyết

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lữ Trung Tr và bị cáo Lê Anh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GĐKT);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long